

3. Vũ Đình H, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: số 173/36/11C4 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kỹ sư công nghệ thông tin; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Vũ Đình Sanh và bà Trần Thị Hải; có vợ là Đỗ Thị Phương và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/02/2015, hủy giam ngày 27/04/2015, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Lương Trần H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: số 59 Lương Văn Chí, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: số 7/7 Khu tập thể tài chính Kho bạc, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giám đốc Chi nhánh Công ty IG tại Hải Dương; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Lương Đình Dung và bà Trần Thị Thủy; có vợ là Hoàng Thùy Dung và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/2/2015, hủy giam ngày 06/8/2015, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Hồng N, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Khối 1, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: số 17 tổ 5 khối 4 thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty IG; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Trần Xuân Tiến và bà Trần Lan Hương; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/2/2015, hủy giam ngày 06/8/2015, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thanh Khiết, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty IG; trình độ học vấn: Lớp 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Quyết và bà Đỗ Thị Nhung; có vợ là Phùng Thị Mường và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/2/2015, hủy lệnh giam ngày 06/8/2015, hiện đang bị ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Lưu Trung K, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xã Cư Nế, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty IG, Chi nhánh Thanh Hóa; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Lưu Thanh Hà và bà Phạm Thị Oanh; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/2/2015, hủy lệnh giam ngày 06/8/2015, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Vũ Văn T, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 7/2 đường Văn Vĩ, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty IG, Chi nhánh Thanh Hóa; trình độ học vấn: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Vũ Ngọc Thuyên và bà Mai Thị Thành; có vợ là Triệu Thị Vân Anh và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị

bắt tạm giam ngày 08/2/2015, hủy lệnh giam ngày 06/8/2015, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Mai Xuân T, sinh năm 1950; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Duyên Hà, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nguyên là Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG; trình độ học vấn: Lớp 10/10; con ông Mai Viết Đa và bà Nguyễn Thị Phở; có vợ là Lê Thị Hằng và có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; ngày 14/7/2015 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1993; nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm 1, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn Quyết và bà Đỗ Thị Nhung; có vợ là Vũ Thị Vân; tiền án, tiền sự: Không; ngày 14/7/2015 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

1. Luật sư Hoàng Ngọc Thanh Bình - Văn phòng luật sư Kết Nối thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K; có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Tạ Đức Nhật và luật sư Trần Anh Đức - Công ty luật TNHH Trường Sa thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Phạm Đức T; có mặt Luật sư Tạ Đức Nhật, vắng mặt Luật sư Trần Anh Đức.

3. Luật sư Đặng Văn Sơn - Văn phòng luật sư Đặng Sơn và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Lưu Công K, Lưu Trung K; có mặt tại phiên tòa.

4. Luật sư Nguyễn Văn Đăng - Văn phòng luật sư Hưng Giang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Vũ Đình H.

5. Luật sư Bùi Văn Lương - Văn phòng luật sư Thái Dương thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Giới, Lưu Trung K, Lương Trần H, Trần Hồng N và Vũ Văn Thuận. ; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại có kháng cáo:***

1. Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: số 2 Nguyễn Đức Thuận, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L, trú tại: số 31 Bạch Đằng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Ông Phạm Khánh T, trú tại: số 29 phố Sơn Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Doãn H không kháng cáo, không bị kháng cáo; những người bị hại khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế IG, đăng ký lần đầu ngày 05/12/2011, với tên gọi Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế GI, mã số doanh nghiệp: 4900692939, địa chỉ trụ sở chính: số 41, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật của Công ty là Phạm Đức T (Chủ tịch Hội đồng quản trị); cổ đông gồm có: Đỗ Trọng T (số CMND: 013282912; SN: 1980; nơi ĐKKHTT: xóm 2, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, Nam Định; chỗ ở: số 291 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận cầu Giấy, Hà Nội); Nguyễn Hoàng T (số CMND: 080992128, trú tại: số 41, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn), vốn điều lệ là: 20.000.000.000 đồng. Ngày 02/03/2012, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 1. Nội dung thay đổi: “Đổi tên thành Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế IG”.

Ngày 15/10/2013, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh của Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG do vi phạm Luật doanh nghiệp.

Ngày 15/9/2014, Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn ra thông báo số: 84, về việc xóa tên doanh nghiệp do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế IG. Lý do doanh nghiệp vi phạm khoản 6 Điều 9 Luật doanh nghiệp, thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

Ngày 26/10/2012, Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế IG (Lạng Sơn) thành lập Chi nhánh Thái Nguyên - Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG, số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 4900692939-001, địa chỉ: số 410, đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Giám đốc Chi nhánh đứng tên: Nguyễn Văn Duy (SN: 1981; nơi ĐKKHTT: số 33 ngõ 01 Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Ngày 09/7/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên đã thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xóa tên doanh nghiệp đối với Chi nhánh Thái Nguyên - Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG, lý do theo Quyết định của Đại hội cổ đông công ty ngày 24/4/2014, về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

Ngày 02/10/2013, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0106325368, cho Công ty CP đầu tư và kinh doanh vàng

trang sức quốc tế IG. Nguyễn Ngọc Hải là Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp Luật của Công ty), Đỗ Trọng Thân là Tổng Giám đốc, Hồ Thị N là cổ đông tham gia sáng lập Công ty, vốn điều lệ: 28.000.000.000 đồng.

Ngày 11/10/2013, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 1. Nội dung thay đổi: Đổi tên thành Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, giữ nguyên các chức vụ trong công ty và ngành nghề kinh doanh.

Ngày 17/10/2014, Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 2. Nội dung thay đổi: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Mai Xuân T, ngoài ra bổ sung ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa; Nhận ủy quyền mua bán hàng hóa.

Ngày 29/10/2013, Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, thành lập Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ: số 1 đại lộ Hồ Chí Minh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, do Đỗ Trọng Thân giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh.

Ngày 14/11/2014, Chi nhánh đăng ký thay đổi lần thứ 1. Nội dung thay đổi: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh đối với Đỗ Trọng Thân, bổ nhiệm Lương Trần H giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh.

Ngày 19/11/2013, Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG thành lập Chi nhánh Thái Nguyên, mã số Chi nhánh: 0106325368-002, địa chỉ: số 66 đường Hoàng Văn Thụ, tổ 22, phường Hoàng Văn Thụ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Thứ (SN: 1982; Hộ chiếu số: B2545915 cấp ngày 03/10/2008) giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh. Ngày 02/12/2014, Chi nhánh Thái Nguyên - Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp với lý do: Doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, không còn nhu cầu đầu tư kinh doanh.

Ngày 11/7/2014, Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG thành lập Chi nhánh Thanh Hóa, mã số Chi nhánh: 0106325368-003, địa chỉ: số 98 Đình Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lưu Công Minh (SN: 1983; nơi ĐKKHTT: 07 AI Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội, số CMND: 012428160) là người đứng đầu Chi nhánh.

1. Hành vi Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức lừa đảo thương mại điện tử thông qua hoạt động kinh doanh trên phần mềm MT4 (vàng tài khoản) thể hiện như sau:

Công ty IG tổ chức sàn giao dịch hàng hóa cho khách hàng tham gia kinh doanh vàng trên tài khoản, khách hàng trực tiếp kinh doanh với Công ty IG thông qua phần mềm MT4. Để thực hiện hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản, Phạm Đức T chỉ đạo Lưu Công K đi thuê phần mềm để kinh doanh vàng tài khoản và đưa ra định hướng cho Khách về việc khách hàng sẽ chỉ thực hiện kinh doanh vàng tài khoản với Công ty IG, tuy nhiên trên danh nghĩa phải thể hiện khách hàng đang được kinh doanh với Công ty của nước ngoài, Công ty IG chỉ là Công ty môi giới. Để có được phần mềm Khách đã liên hệ với Vũ Đình H

thuê 02 máy chủ đặt cơ sở dữ liệu và thuê phần mềm MT4 của Công ty Meta Quotes, địa chỉ tại Liên Bang Nga. Trong đó 01 máy chủ dùng để chạy bản “Demo” dùng cho các khách hàng tập luyện trước khi kinh doanh, 01 máy chủ sử dụng khi khách hàng kinh doanh (giao dịch thật) với Công ty.

Để làm thủ tục, ký kết hợp đồng thuê máy chủ, Lưu Công K đã nghĩ ra và làm giả 01 Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngôn ngữ tiếng Anh, số đăng ký: 0311022989, đăng ký thành lập ngày 19/10/2011, lấy tên Công ty CP đầu tư kim loại quý Bắc Mỹ, có tên viết tắt tiếng Anh là NAPMIG, địa chỉ: Cu Ne, Krong Buk, Dak Lak, Viet Nam, do Khánh là giám đốc, trên Giấy đăng ký có đóng dấu giáp lai của Công ty, thể hiện Khánh là thành viên của Công ty Napmig, để phục vụ cho việc thuê máy chủ tạo mã giao dịch cho khách hàng, để cho khách hàng tin tưởng Công ty IG chỉ làm môi giới, khách hàng đang kinh doanh với Công ty nước ngoài. Việc Khánh làm giả giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty Napmig, Khánh có thông báo cho Tài biết. Hàng tháng, Công ty IG phải trả tiền cho Vũ Đình H khoảng hơn 70 triệu đồng để thuê máy chủ và duy trì hệ thống phần mềm MT4.

Sau khi đã thuê được phần mềm MT4, Phạm Đức T, Lưu Công K sử dụng tên miền <http://www.vangquocite.net> và <http://www.vangquocite.net.vn>, <http://www.napmig.com> để phục vụ cho khách hàng tải phần mềm MT4 và để giới thiệu với khách hàng về hoạt động kinh doanh vàng tài khoản, tạo biểu tượng của Công ty Napmig trên Website của Công ty để khách hàng tin tưởng đang kinh doanh cùng sản vàng nước ngoài có uy tín.

Lưu Công K nhờ Vũ Đình H thiết lập quyền sử dụng các chức năng trong phần mềm MT4: (Tạo/xóa mã giao dịch; nộp/rút tiền; xóa lệnh khách hàng; đóng lệnh cho khách hàng. Thiết lập chênh lệch giá mua bán là 0,5USD; Thiết lập phí giao dịch: 35USD/lot; Tạo các nhóm sản phẩm; Tạo nhóm khách hàng; Bật chức năng Dealer với mục đích cho Khánh quyền đồng ý hay từ chối khách hàng thực hiện hay đóng lệnh để quản lý giám sát các khách hàng kinh doanh giới; Tự tạo lệnh mua, bán cho khách hàng; Thiết lập thời gian giao dịch từ thứ 2 đến thứ 6; Lệnh mua bán có khối lượng tối đa là 8 lot, tối thiểu là 0,01 lot; Quyền khóa tài khoản của khách hàng. Thiết lập chỉ số Stopout là 10%, tức là khi số tiền trong tài khoản dưới 10% khối lượng lệnh mua, bán thì sẽ bị đóng lệnh này. Thiết lập giá vàng trên máy chủ cho khách hàng kinh doanh thử Demo thấp hơn trên máy chủ cho khách hàng kinh doanh thật là 0,05USD. Đồng thời, Khánh còn nhờ Hùng thiết lập chỉ kết nối giá vàng, cập tỉ giá với thế giới; không liên thông lệnh mua, bán khi khách hàng đặt ra thế giới.

T và K tổ chức các lớp học, hướng dẫn nhân viên tư vấn, giới thiệu cho khách hàng về Công ty IG là đại lý môi giới cho Công ty NAPMIG, Công ty IG chỉ làm trung gian, hưởng tiền phí 35USD/lot. Tiền khách hàng nộp vào Công ty IG sẽ được chuyển sang Công ty NAPMTG để kinh doanh vàng trên tài khoản. Kinh doanh lỗ hay lãi là do khách hàng kinh doanh với Công ty NAPMIG. Tuy nhiên Công ty NAPMIG này là không có thật, K đã dựng lên Công ty này nhằm làm cho khách hàng lầm tưởng đang kinh doanh với sản vàng quốc tế có uy tín, nhưng thực chất là đang chơi trực tiếp với Công ty IG.

Khách hàng tham gia giao dịch vàng trên tài khoản được nhân viên hướng dẫn cách tải phần mềm MT4 về máy tính hoặc điện thoại di động. Khách hàng sẽ được hướng dẫn cách thức giao dịch thông qua phiên bản “Demo” của Công ty cung cấp.

Khách hàng muốn tham gia hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản phải nộp vào Công ty số tiền tối thiểu theo 02 mức: 2.500 USD tương đương 55.000.000 đồng hoặc 5.000USD tương đương 110.000.000 đồng, nộp tiền trực tiếp cho kế toán hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Công ty. Công ty IG sẽ lập Hợp đồng giao dịch (Hợp đồng môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch, mua bán sản phẩm - hàng hóa) để ký kết với khách hàng. Sau đó, kế toán của Công ty sẽ chuyển các thông tin của khách hàng cho (thông qua tin nhắn) để K sử dụng phần mềm MT4 Manager tạo tài khoản cho khách hàng theo các thông tin khách hàng đăng ký. Sau đó, mã giao dịch và mật khẩu sẽ được chuyển tin nhắn lại cho khách hàng để bắt đầu kinh doanh.

Sau khi nộp tiền, khách hàng được cung cấp mã giao dịch để đăng nhập vào tài khoản trên phần mềm MT4 và thực hiện kinh doanh vàng trên tài khoản thông qua việc đặt các lệnh mua, bán vàng trên tài khoản. Khi khách hàng muốn nộp thêm tiền hoặc rút tiền trong tài khoản, khách hàng phải liên hệ với kế toán của Công ty để làm thủ tục nộp tiền vào hoặc rút tiền ra. Việc thay đổi các thông tin, nộp hoặc rút tiền, liên quan đến tài khoản của khách hàng đều phải chuyển cho K để xử lý thông qua phần mềm MT4 Manager.

Ngoài kinh doanh loại hàng hóa “vàng” trên phần mềm MT4, khách hàng có thể kinh doanh mua, bán các mặt hàng khác, như: Bạc, dầu, các cặp ngoại tệ... Giá trị của các mặt hàng được quy định trên phần mềm MT4, căn cứ theo giá trị biến động của giá trị các mặt hàng trên thế giới.

Số tiền khách hàng nộp vào Công ty để kinh doanh các mặt hàng trên tài khoản thông qua phần mềm MT4, Công ty không hạch toán kế toán, không kê khai thuế. Đối với khách, hàng nộp tiền vào Công ty, Tài chỉ đạo kế toán là chị Nguyễn Thị Thu (SN: 1980, ĐKKHKT: CN36 tiểu KĐT Nam La Khê, Hà Đông, Hà Nội) lập Phiếu chi tiền thể hiện việc chuyển số tiền này đến Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư Nhân Đới, nhưng thực tế không có việc chuyển tiền. Đây là thủ đoạn ngụy trang với mục đích thể hiện Công ty IG là Công ty môi giới, không trực tiếp tổ chức hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản. Toàn bộ tiền khách hàng nộp kinh doanh vàng trên tài khoản, Công ty sử dụng để trả cho khách hàng, rút tiền mua vàng miếng, vàng trang sức để kinh doanh, sử dụng chi tiêu trong Công ty và các hoạt động cá nhân của Tài.

Để lôi kéo được nhiều khách hàng tham gia kinh doanh vàng trên tài khoản, Công ty IG yêu cầu các nhân viên tư vấn thường xuyên gọi điện thoại cho khách hàng, giới thiệu, tư vấn về hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản; Quy định mức thưởng nhân viên được hưởng căn cứ vào khối lượng giao dịch của khách hàng mà mỗi nhân viên quản lý. Ngoài ra, Công ty quy định trong thời gian từ 2 đến 3 tháng, nếu nhân viên kinh doanh không có khách hàng tham gia giao dịch thì sẽ bị Công ty cho nghỉ việc.

Nhằm qua mắt cơ quan chức năng và tạo lòng tin đối với khách hàng rằng mình là Công ty môi giới cho Công ty NAPMIG ở nước ngoài, Tài chỉ đạo nhân viên phải lập Hợp đồng giao dịch (Hợp đồng môi giới, tư vấn đầu tư, giao dịch, mua bán sản phẩm “hàng hóa”) với khách hàng.

Tổng số tài khoản mở trên phần mềm MetaTrader 4 (MT4) của Công ty IG từ ngày 05/11/2013 đến ngày 05/02/2015, thực hiện lập 500 tài khoản (bao gồm cả tài khoản test và tài khoản nội bộ), trong đó gồm:

- Trong 500 mã giao dịch được chia làm các nhóm cụ thể sau:

- + Nhóm 13 mã giao dịch ảo, do Khánh tạo ra: số tiền thể hiện nộp vào là: 2.753.545,45 USD (hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi lăm phẩy bốn mươi lăm đô la mỹ), số tiền rút ra là: 2.929.157,67 USD (hai triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy sáu mươi bảy đô la mỹ). Tuy nhiên số tiền này không có thật. Khánh đã sử dụng các hiệu chỉnh do Vũ Đình H cài đặt cho trong phần mềm MT4 để can thiệp vào các lệnh mua, bán do chính Khánh đặt ra để thể hiện các tài khoản ảo này giao dịch đạt lợi nhuận cao. Mục đích Khánh lập ra 13 tài khoản ảo này nhằm giới thiệu cho các nhân viên và khách hàng kinh doanh vàng dễ và lợi nhuận cao, để họ tin tưởng tham gia kinh doanh vàng tài khoản.

- + Nhóm khách hàng Hà Nội (IGJ1), gồm 140 khách hàng: số tiền khách hàng nộp vào là 1.089.482,61 USD (một triệu không trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi hai phẩy sáu mươi một đô la mỹ), số tiền rút ra là 525.152,14USD (năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm năm mươi hai phẩy mười bốn đô la mỹ).

- + Nhóm khách hàng Thái Nguyên (IGJ2), gồm 52 khách hàng: số tiền khách hàng nộp vào là 448.069,76USD (bốn trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi chín phẩy bảy mươi sáu đô la mỹ), số tiền khách hàng rút ra là 288.271,23USD (hai trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi một phẩy hai mươi ba đô la mỹ).

- + Nhóm khách hàng Hải Dương (IGJ3, IGJ3R), gồm 224 khách hàng:

- (+) Có 5 trường hợp thể hiện số tiền nộp vào là 285.545,56 USD (hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm phẩy năm mươi sáu đô la mỹ), số tiền rút ra là 327.774,76USD (ba trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tư phẩy bảy mươi sáu đô la mỹ). Tuy nhiên 05 tài khoản này là không có thật nên số tiền nộp vào và rút ra là không có. Đây là các tài khoản do Khánh tự tạo lập, sử dụng tài khoản “700” của mình để thực hiện, điều chỉnh các lệnh giao dịch có lãi.

- (+) Còn lại 219 khách hàng thể hiện số tiền khách hàng nộp vào là 2.723.325,19USD (hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm phẩy mười chín đô la mỹ, số tiền rút ra là 966.278,83USD (chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám phẩy tám mươi ba đô la mỹ)

- + Nhóm khách hàng Lạng Sơn (IGJ4), gồm 09 khách hàng: số tiền khách hàng nộp vào là 334.011,08 USD (ba trăm ba mươi tư nghìn không trăm mười một

phẩy không tám đô la mỹ), số tiền rút ra là 191.793,59USD tương đương 4.219.488.980đ (bốn tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm tám mươi tám trăm chín trăm tám mươi đồng). Đây là các khách hàng cũ của Công ty IG tại Lạng Sơn. Khi công ty IG đóng cửa tại Lạng Sơn và chuyển về Hà Nội, do nhu cầu kinh doanh nên các khách hàng này mở tài khoản mới để kinh doanh với Công ty IG.

+ Nhóm khách hàng Thanh Hóa (IGJ5, IGJ5R), gồm 62 khách hàng: số tiền nộp vào là 577.843,450USD (năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi ba phẩy bốn mươi lăm đô la mỹ), số tiền khách hàng rút ra 229.844,66USD (hai trăm hai mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi bốn phẩy sáu mươi sáu đô la mỹ).

Vũ Đình H là người cung cấp và quản lý phần mềm MT4 cho Công ty IG. Hùng đã cung cấp dữ liệu được trích xuất từ 02 máy chủ đặt tại Công ty IDC Bình Dương thông qua tài khoản quản trị có user: 1, Password: Av@il7988, xác định: Trong tổng số 500 tài khoản trên phần mềm MT4 từ ngày 05/11/2013 đến ngày 05/2/2015 gồm:

- 477 tài khoản giao dịch vàng tài khoản online bằng tiền USD.
- 181 tài khoản có giao dịch cả vàng và ngoại tệ.
- 22 tài khoản không thực hiện giao dịch gì.
- 01 tài khoản chỉ giao dịch ngoại tệ.
- Tổng số tiền khách hàng nộp vào là: 8.211.823,10 USD (tám triệu hai trăm mười một nghìn tám trăm hai mươi ba phẩy mười đô la mỹ).
- Tổng số tiền khách hàng đã rút ra là: 5.458.272,88 USD (năm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi hai phẩy tám mươi tám đô la mỹ)
- Tổng số lệnh giao dịch là: 64.697 lệnh.
- Tổng khối lượng giao dịch là: 19.616,86 lot.
- Số tiền còn lại trên hệ thống là: 691.969,87 (sáu trăm chín mươi một nghìn chín trăm sáu mươi chín phẩy tám mươi bảy đô la mỹ)
- Tổng số tiền phí giao dịch mà khách hàng phải trả (bao gồm phí hoa hồng và phí qua ngày) là: 705.027,65 USD (bảy trăm linh năm nghìn không trăm hai mươi bảy phẩy sáu mươi lăm đô la mỹ)
- Số tiền mà Công ty IG được hưởng lợi là: 2.049,052,87 (hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi hai phẩy tám bảy đô la mỹ).

Trong đó có 18 tài khoản trong nhóm IGJ0 và nhóm IGJ3U là tài khoản ảo do Khánh lập nên và thể hiện việc nộp/rút tiền và các giao dịch ảo, cụ thể:

- Tổng số tiền nộp vào là: 3.039.091,01 USD (ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi một phẩy không một đô la mỹ)
- Tổng số tiền rút ra là: 3.256.932,43 USD (ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi hai phẩy bốn mươi ba đô la mỹ)
- Tổng khối lượng giao dịch là: 2044,65 lot.

- Số tiền còn lại của 18 tài khoản ảo là: 186.913,64 USD (một trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười ba phẩy sáu mươi tư đô la mỹ).

Do đó tổng số tiền thực mà khách hàng đã nộp vào là: 5.172.732,09 USD (năm triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi hai phẩy không chín đô la mỹ)

Tổng số tiền thực mà khách hàng đã rút ra là: 2.201.340,45 USD (hai triệu hai trăm linh một nghìn ba trăm bốn mươi phẩy bốn mươi lăm đô la mỹ).

Tổng số tiền thực còn lại trên hệ thống là: 505.056,23 USD (năm trăm linh năm nghìn không trăm năm mươi sáu phẩy hai mươi ba đô la mỹ).

Tổng số tiền mà Công ty IG chiếm đoạt của khách hàng là: 2.971.391,64 USD (hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn ba trăm chín mươi một phẩy sáu mươi tư đô la mỹ). Trong đó:

477 tài khoản giao dịch vàng tài khoản, cụ thể như sau:

- Tổng số lệnh giao dịch vàng là: 58.852 lệnh, trong đó:

+ 41.061 lệnh vàng lãi, tổng số tiền khách chơi lãi là: 4.863.578,09USD

+ 17.791 lệnh vàng lỗ, tổng số tiền khách chơi lỗ là: 6.172.002,57USD

- Tổng khối lượng giao dịch vàng là: 18.790,14 lot.

- Phí giao dịch vàng khách hàng phải chịu (bao gồm phí hoa hồng và phí đề lệnh qua ngày) là: 675.816,43 USD

- Công ty được hưởng lợi từ giao dịch vàng là: 1.984.240,97 USD

Trong 58.852 lệnh giao dịch vàng có 160 lệnh giao dịch vàng từ 18 tài khoản ảo do Khánh tạo nên, do đó số tiền lãi sinh ra từ các giao dịch trên đều không có thật. Tổng số tiền lãi từ 160 lệnh trên là: 230.092,5 USD.

Số tiền thực mà Công ty IG được hưởng lợi từ giao dịch vàng là: 2.214.333,47 USD (hai triệu hai trăm mười bốn nghìn ba trăm ba mươi ba phẩy bốn mươi bảy đô la mỹ).

Quá trình điều tra đã có tổng số 117 người là khách hàng kinh doanh vàng tài khoản của Công ty IG đã có đơn trình báo gửi đến Cơ quan CSĐT- Công an quận Đống Đa. Các khách hàng này trình bày khi đến công ty thì được giới thiệu là công ty đại lý của Napmig nên tin tưởng và đầu tư chơi vàng tài khoản của Công ty IG.

- Theo dữ liệu thể hiện trên phần mềm MT4 (trừ các tài khoản ảo) của Công ty IG, xác định:

+ Tổng số tiền khách hàng nộp vào: 5.172.732,09USD.

+ Tổng số tiền khách hàng rút ra: 2.201.340,45USD

+ Tổng số tiền thiệt hại của các khách hàng: 2.971.391,64USD

- Theo lời khai của các bị hại:

+ Tổng số tiền theo lời khai của các khách hàng: 40.457.597.000đ

- + Tổng số tiền theo phiếu thu khách hàng giao nộp: 30.725.577.000đ
- + Tổng số tiền theo phiếu chi khách hàng giao nộp: 1.783.000.000đ
- Tổng số tiền của các khách hàng rút đơn (05 khách hàng):
- + Số tiền theo lời khai các khách hàng rút đơn: 715.000.000đ
- + Số tiền theo các phiếu thu: 275.000.000đ
- + Số tiền theo các phiếu chi: không
- Trên hệ thống phần mềm MT4 thể hiện dữ liệu của 97/117 khách hàng có đơn:

+ Tổng số tiền nộp vào: 2.308.689,18USD + Tổng số tiền rút ra: 1.010.912,13USD + Tổng số tiền thiệt hại của các khách hàng là: 1.297.991,04USD (giá quy đổi được quy định là 1USD = 22.000đ)

Căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được, xác định Công ty IG đã thực hiện các hành vi lừa dối khách hàng Công ty IG là môi giới của Công ty Napmig (Công ty không có thật), tác động đến một số tài khoản tạo ra lợi nhuận nhằm mục đích tạo lòng tin với khách hàng, thu hút khách hàng đầu tư để chiếm đoạt tài sản của khách hàng tham gia kinh doanh (vàng tài khoản, các giao dịch ngoại tệ), số tiền Công ty IG nhằm chiếm đoạt, chính là tổng số tiền của khách hàng còn trên hệ thống và tiền lãi thực mà Công ty IG nhận của khách hàng: Tổng số tiền thiệt hại của các khách hàng: 2.971.391,64 USD (hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn ba trăm chín mươi một phẩy sáu mươi tư đô la mỹ), tương đương 65.370.616.080 đồng (Sáu mươi lăm tỷ ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm mười sáu nghìn không trăm tám mươi đồng).

Ngoài ra, Công an quận Đống Đa còn nhận được đơn của bà Bùi Ánh Xuân trú tại: số 46 ngõ 136 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội, trình bày về việc bà Xuân tham gia đầu tư kinh doanh vàng tài khoản với Công ty IG, quá trình kinh doanh ngày 15/01/2015, bà bị xóa lệnh giao dịch và làm ngưng hoạt động giao dịch làm bà Xuân bị thiệt hại khoảng 70.000 USD. Kết quả điều tra đã xác định ngày 15/01/2015, Vũ Đình H phát hiện biểu đồ tỉ giá USD/CHF (giao dịch tỉ giá giữa đồng Đô la Mỹ và đồng tiền Thụy Sĩ) bị đứng ở mức 0.97872, không có sự biến động. Hùng gọi điện báo cho Khánh để Khánh kiểm tra các mã giao dịch đặt lệnh mua/bán cặp tỉ giá USD/CHF. Khánh phát hiện mã giao dịch và tài khoản: 70023226 của bà Bùi Ánh Xuân (SN: 1962, ĐHKHTT: số 45 ngõ 136 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội) đặt lệnh bán 3,52 lot USD/CHF. Khánh đã dùng tài khoản “700” của mình đóng lệnh trên của bà Xuân về “0”. Sau đó Khánh yêu cầu Hùng xóa lệnh bán 3,52 lot USD/CHF của bà Xuân khỏi lịch sử giao dịch để bà Xuân không nhìn thấy lệnh mà mình đã đặt. Ngoài ra, Khánh còn soạn thảo một thông báo giả bằng tiếng Anh của Công ty Napmig trả lời về việc lệnh giao dịch của bà Xuân bị xóa là do lỗi khách quan, không phải lỗi của Công ty Napmig, sau đó gửi từ địa chỉ email: support@napmig.com về địa chỉ email của Công ty IG là: vangquocte@vangquocte.net.vn.

Với việc đóng lệnh bán 3,52 lot USD/CHF của bà Xuân về không, với mức giá từ thời điểm đặt lệnh là: 0.97872 đến mức giá tại thời điểm khoảng nửa tiếng sau (khi Hùng sửa được lỗi treo hệ thống) là: 0.82280, Bà Xuân đang có lãi khoảng 55,000 USD (năm mươi lăm nghìn đô la mỹ tương đương 1.210.000.000 đồng).

2. Hành vi kinh doanh trái phép của các bị cáo được thể hiện qua các hình thức kinh doanh cụ thể như sau:

Tuy không được Chính phủ, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Sở kế hoạch đầu tư cấp phép kinh doanh trong lĩnh vực: Huy động vốn, mua bán vàng miếng, kinh doanh vàng ký quỹ nhưng đã thực hiện các hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

2.1 Đối với hoạt động kinh doanh bằng hình thức huy động vốn;

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phạm Đức T, Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG - Chi nhánh Hải Dương (do Lương Trần H làm Giám đốc Chi nhánh) thực hiện kinh doanh bằng hình thức huy động vốn (vay tiền của khách hàng), hoạt động này diễn ra từ thời gian đầu năm 2014 đến khi các đối tượng bị bắt giữ, được chia làm 3 đợt, cụ thể:

Khi khách hàng tham gia hoạt động kinh doanh huy động vốn, khách hàng sẽ ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG - Chi nhánh Hải Dương, sau đó nộp tiền vào bộ phận kế toán của Chi nhánh, đồng thời khách hàng sẽ nhận được 01 phiếu thu thể hiện việc giao tiền. Thời hạn vay tối đa là 3 tháng, khi khách hàng muốn kết thúc hợp đồng và rút tiền ra khỏi hoạt động huy động vốn, thì khách hàng báo trước với Chi nhánh Hải Dương 10 ngày, sau đó khách hàng sẽ được nhận lại số tiền gốc, lãi.

- Đợt 1 (khách hàng hưởng lãi suất 1,5%) và đợt 2 (khách hàng hưởng lãi suất 1,25%) từ thời gian tháng 01/2014 đến 01/10/2014, tổng số có 86 lượt khách hàng tham gia, tổng số tiền được huy động là 27.010.000.000đ (hai mươi bảy tỷ không trăm mười triệu đồng), số tiền lãi khách hàng đã được nhận là 414.325.000đ (bốn trăm mười bốn triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng). Trong 02 đợt huy động vốn này Chi nhánh Hải Dương đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi cho khách hàng,

- Đợt 3 (khách hàng được hưởng lãi suất 1%) thời gian từ 25/11/2014 đến ngày 05/2/2015, tổng số có 61 khách hàng tham gia, tổng số tiền được huy động 20.297.000.000đ. Chi nhánh Hải Dương đã thanh toán cho 18 khách hàng với tổng số tiền 6.799.000.000đ. Đối với 43 khách hàng còn lại Chi nhánh Hải Dương chưa thanh toán, tổng số tiền chưa thanh toán là 13.459.000.000 đồng.

Đối với số tiền Chi nhánh Hải Dương thu của khách hàng huy động vốn, sẽ được Chi nhánh sẽ chuyển toàn bộ về Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG Hà Nội, gửi cho Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Giới qua ngân hàng Maritime Bank - Chi nhánh Hà Nội (số tài khoản 03001018925197) để mua vàng miếng SJC và gửi đi các Chi nhánh để thực hiện việc kinh doanh vàng

miếng. Hoạt động này của Công ty IG vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật các tổ chức tín dụng.

2.2 Đối với hoạt động kinh doanh vàng miếng:

Tuy chưa được cấp phép theo quy định của pháp luật nhưng Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG vẫn thực hiện việc mua bán vàng miếng dưới hình thức ủy quyền cụ thể như sau:

Công ty IG sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản trái phép và số tiền huy động vốn trái phép tại Chi nhánh Hải Dương để mua vàng miếng SJC về Công ty. Sau đó, Công ty IG bán cho khách hàng có nhu cầu mua vàng miếng để kiếm lợi nhuận, ngoài ra, Công ty IG tổ chức hoạt động này cũng để thu hút khách hàng tham gia kinh doanh vàng trên tài khoản.

Để hợp thức hóa, che dấu hành vi vi phạm của Công ty khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, Tài chỉ đạo nhân viên Công ty yêu cầu khách hàng mua vàng miếng phải ký kết Hợp đồng ủy quyền mua bán vàng miếng với Công ty, thể hiện việc Công ty không buôn bán vàng miếng mà chỉ nhận ủy quyền mua vàng miếng SJC giúp khách hàng. Nhưng trên thực tế, vàng miếng SJC đã được Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG mua trước đó, khi có khách hàng đến mua thì bán lại để hưởng lợi nhuận.

Quá trình điều tra xác định, Công ty IG đã mua vào và bán ra khoảng 4000 lượng vàng SJC (không xác định được số vàng miếng đã mua cụ thể là bao nhiêu vì không có sổ sách ghi lại nhật ký mua bán).

2.3 - Đối với hoạt động kinh doanh vàng ký quỹ:

Cách thức hoạt động kinh doanh vàng ký quỹ bằng hình thức đòn bẩy: Công ty IG tổ chức kinh doanh vàng ký quỹ bằng hình thức đòn bẩy 1/50, cụ thể khách hàng sẽ được mua/bán vàng với số lượng gấp 50 lần so với số lượng vàng mà khách hàng nộp vào Công ty IG. Nhân viên Công ty sẽ lập hợp đồng ủy quyền mua/bán vàng để ký kết với khách hàng, trong hợp đồng thể hiện việc khách hàng nộp tiền (hoặc vàng) đặt cọc tại Công ty IG và ủy quyền cho Công ty mua/bán vàng miếng với số lượng gấp 50 lần so với số tiền khách hàng nộp. Trong thời gian 10 ngày, khách hàng liên hệ với Công ty để thanh lý hợp đồng. Công ty IG sẽ căn cứ vào giá vàng tại thời điểm ký hợp đồng ủy quyền với giá vàng tại thời điểm thanh lý hợp đồng để thanh toán với khách hàng. Trong 10 ngày khách hàng không thanh lý hợp đồng, Công ty sẽ tự thanh lý hợp đồng theo đúng giá ngày cuối cùng (thời điểm là 16h30 ngày thường, 11h30 ngày thứ 7). Công ty IG quy định mức phí cho hoạt động vàng ký quỹ là khoảng 400đ/01 chỉ vàng/01 ngày (Công ty quy định theo từng Chi nhánh).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 115 hợp đồng ủy quyền mua/bán vàng khi khám xét nơi ở của Phạm Đức T cùng nhiều phiếu thu tiền, chi tiền và hợp đồng thanh lý kèm theo.

2.4 Đối với việc hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư Nhân Dân:

Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư Nhân Đồi, địa chỉ: số 343 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, do Nguyễn Doãn Hùng làm giám đốc, ngày 28/7/2010 Công ty được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0310196715.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động tư vấn quản lý; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính-kế toán); nghiên cứu thị trường và thăm dò dư Luận; bán buôn vàng, bạc và kim loại quý; Đại lý.

Ngày 25/04/2012, Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư Nhân Đồi (đại diện: Nguyễn Doãn Hùng - Tổng Giám đốc) và Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG (đại diện: Phạm Đức T - CT HĐQT kiêm Giám đốc) ký Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh, nội dung:

- Phương thức hợp tác: Kinh doanh vàng, ngoại tệ... trên tài khoản theo phần mềm FX3A-MT4 (Hoạt động tương tự như phần mềm MT4), do Công ty Nhân Đồi là trung gian môi giới với Công ty Nationwide Investment Inc, cụ thể các nội dung hợp tác cụ thể:

+ Tiền ký quỹ: Khi có khách hàng chơi mở tài khoản và nộp tiền vào Công ty IG (deposit): Công ty kinh doanh vàng quốc tế IG thu 100% số tiền deposit vào tài khoản khách hàng, sau đó Công ty kinh doanh vàng quốc tế IG chuyển cho Công ty TNHH MTV Nhân Đồi giữ 30% số tiền deposit của khách hàng. Công ty kinh doanh vàng quốc tế IG có trách nhiệm chuyển số tiền mà Công ty Nhân Đồi chịu trách nhiệm nắm giữ vào tài khoản của Công ty Nhân Đồi trước 16h chiều hàng ngày, nếu có khách hàng nộp thêm tiền sau 16h thì phải chuyển trước 12h của ngày làm việc kế tiếp.

+ Share Banker: Công ty kinh doanh vàng quốc tế IG hưởng 70% lợi nhuận và chịu 70% rủi ro. Nhân Đồi hưởng 30% lợi nhuận và chịu 30% rủi ro. (Lợi nhuận là khi tài khoản khách hàng thua (-) âm tiền, rủi ro là khi khách hàng thắng (+) dương tiền trong tài khoản giao dịch của khách hàng).

+ Commission: Thiết lập Commission trên phần mềm MT4 là 50USD/Lot. Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG hưởng 100% Commission từ Lot đầu tiên mà không kèm theo bất kỳ điều kiện nào khác. Áp dụng tỷ lệ tham chiếu 1:22 (1 USD cố định là 22.000 VNĐ).

+ Spread: Giới hạn giao chênh lệnh các cặp tỷ giá, đối với vàng Spot Gold = 50cent; đối với ngoại tệ Forex = 5 Pips cho các cặp chính, các cặp ngoại lai theo thị trường.

Căn cứ tài liệu Cơ quan điều tra thu thập được gồm danh sách tài khoản mà Nguyễn Doãn Hùng thống kê, lưu trữ lại tại Công ty Nhân Đồi xác định:

Quá trình hợp tác đã có 40 khách hàng nộp tiền kinh doanh vàng tài khoản qua phần mềm FX3A-MT4 mà Công ty Nhân Đồi cung cấp, Công ty Nhân Đồi được hưởng lợi 98.000.000đ (chín mươi tám triệu đồng) và Công ty IG hưởng lợi 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Hành vi phạm tội cụ thể và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

1. Bị cáo Phạm Đức T: Khoảng tháng 9/2013, Tài mượn và sử dụng CMND của Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trọng Thân, Hồ Thị Nga (có nhân thân lai lịch nêu trên) đăng ký, thành lập Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, địa chỉ: số 165 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội. Tài chỉ đạo Lưu Công K thuê máy chủ lưu cơ sở dữ liệu và mua phần mềm MT4 để tổ chức hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản. Số tiền khách hàng nộp vào Công ty, Tài chỉ đạo sử dụng để mua vàng miếng SJC, mua vàng trang sức và chi tiêu trong Công ty. Các tài khoản Ngân hàng mang tên Công ty IG tại các Ngân hàng Maritimebank, ngân hàng SHB, thể hiện Tài là người quản lý, sử dụng, số tiền nộp vào hoặc rút ra ở tài khoản mang tên Nguyễn Ngọc Giới và các nhân viên khác đều đăng ký thông báo về điện thoại của Tài. Các tài liệu thu được thể hiện Tài là người quản lý tài chính của Công ty.

Phạm Đức T giao cho Nguyễn Ngọc T sử dụng tài khoản tại Ngân hàng Maritimebank để nhận tiền thu được từ khách hàng của các Chi nhánh Công ty và chuyển tiền đến các Chi nhánh khi có yêu cầu. T chỉ đạo Thế mua vàng miếng SJC và vận chuyển đến các Chi nhánh để kinh doanh. Tài trực tiếp đào tạo các nhân viên kinh doanh tư vấn, lôi kéo khách hàng kinh doanh vàng trên tài khoản. Quá trình đào tạo, Tài luôn thể hiện Công ty IG chỉ hoạt động môi giới kinh doanh vàng tài khoản, là đại lý cho Công ty NAPMIG tại Canada. Tài chỉ đạo kế toán Công ty viết Phiếu chi tiền đến Công ty Nhân Đôi khi có khách hàng nộp tiền tham gia kinh doanh vàng tài khoản, số tiền khách hàng nộp vào Công ty để kinh doanh vàng tài khoản, Công ty IG không chuyển đến Công ty nào khác mà giữ lại Công ty để sử dụng. Quá trình khám xét nơi ở của Tài, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu như Hợp đồng, Phiếu thu tiền có liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phép của Công ty IG.

Quá trình điều tra tài T khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai của các đồng phạm, Lưu Công K Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Giới..., các nhân viên Công ty IG tài liệu điều tra xác định: Tài là người chỉ đạo Khánh thuê phần mềm, lừa dối khách hàng Công ty IG chỉ là môi giới cho Công ty Napmig (Công ty không có thật), đào tạo, hướng dẫn nhân viên cách chơi vàng trên tài khoản, tạo lập các quy tắc ứng xử, mời chào, tiếp cận để thu hút khách hàng nhằm chiếm đoạt tiền của người chơi. Lợi nhuận thu được của Công ty IG T chỉ đạo quản lý, chi tiêu, sử dụng.

2. Bị cáo Lưu Công K: Là nhân viên phụ trách kỹ thuật kinh doanh vàng tài khoản trong Công ty, làm việc tại Chi nhánh Thanh Hóa - Công ty IG. Để thu hút người chơi nhằm chiếm đoạt tiền, Khánh đã làm giả đăng ký kinh doanh, tạo dựng lên Công ty CP đầu tư kim loại quý Bắc Mỹ (Napgig), gửi thông tin của Công ty Napmig cho Vũ Đình H để làm thủ tục thuê máy chủ lưu cơ sở dữ liệu và mua phần mềm MT4. Khánh xây dựng biểu tượng Công ty Napmig có hình lá cây phong, trên Website <http://www.vangquocite.net>

<http://www.vangquocite.net.vn> với mục đích khi khách hàng truy cập vào Website, kích chuột vào biểu tượng Napmig, sẽ chuyển đến giao diện Website <http://www.napgig.com> để khách hàng tin tưởng Công ty IG là đối tác của Công ty Napmig, khách hàng kinh doanh với Công ty Napmig và tin tưởng số

tiền nộp vào Công ty IG sẽ được chuyển đến Công ty Napmig để thực hiện kinh doanh vàng trên tài khoản.

Sau khi mua phần mềm MT4 và thuê máy chủ, K nhờ H thiết lập thêm các chức năng để K trực tiếp tổ chức và quản lý khách hàng kinh doanh vàng trên tài khoản. K có nhiệm vụ tạo tài khoản, cấp mã giao dịch, thực hiện các yêu cầu của khách hàng trên tài khoản.

Ngày 15/01/2015, K trực tiếp đóng lệnh bán USD/CHF của bà Bùi Ánh X về 0; Ngày 19/01/2015, K trực tiếp đăng nhập vào tài khoản của bà Nguyễn Thị T (ở Thái Nguyên), tự thể hiện nộp tiền, tạo lệnh bán, rồi tự đóng lệnh trong khi bà Trang không hề biết; K đã khóa 138 mã giao dịch (tài khoản); Khánh tạo dựng 18 tài khoản ảo (trong đó có tên Lưu Công K và Phạm Đức T), tự đặt 161 lệnh mua bán của các tài khoản ảo này, sử dụng các chức năng K thuê Vũ Đình H tạo lập để can thiệp vào các lệnh mua, bán này để thể hiện có nhiều khách hàng kinh doanh vàng tài khoản mang lại lợi nhuận cao nhằm thu hút khách hàng.

Đối với hành vi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Napmig, ngoài lời khai của Lưu Công K ra không còn tài liệu khác để tiến hành xác minh làm rõ, nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với hành vi làm giả giấy tờ của Lưu Công K.

3. Bị cáo Vũ Đình H: Cuối năm 2013, H làm thủ tục thuê máy chủ lưu cơ sở dữ liệu và mua phần mềm MT4 theo yêu cầu của Lưu Công K để tổ chức hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản. Trong 02 máy chủ: 01 máy dùng để chạy phiên bản “Demo” để cho khách hàng tập thao tác kinh doanh vàng tài khoản; 01 máy chủ dùng để lưu cơ sở dữ liệu của khách hàng kinh doanh thật. Quá trình H đặt mua phần mềm từ Công ty Meta Quotes, K yêu cầu H thêm biểu tượng của Công ty Napmig (hình lá phong) và địa chỉ: 294 Albert St, Ottawa, Ontario, Canada (địa chỉ không có thật, do K nghĩ ra) vào trong phần mềm MT4 để đánh lừa khách hàng. H biết Công ty Napmig là không có thật nhưng H vẫn dùng thông tin đăng ký kinh doanh của Công ty Napmig để làm thủ tục mua phần mềm MT4; Hùng thiết lập, cài đặt thêm các chức năng quản lý khách hàng tham gia kinh doanh vàng tài khoản để K sử dụng (tài khoản 700). Theo yêu cầu của K, H chỉ kết nối giá của các loại hàng hóa với thế giới theo website <http://www.Esignal.com>, không liên thông lệnh mua, bán hàng hóa với thế giới, Hùng buộc phải nhận thức được Công ty IG tự tổ chức kinh doanh vàng tài khoản. Ngoài ra, theo sự chỉ đạo của K, H đã sử dụng tài khoản quản trị “1” xóa lịch sử giao dịch của tài khoản mang tên Bùi Ánh X sau khi K đã đóng lệnh bán này, đưa giá trị về 0 vào ngày 15/01/2015.

4. Bị cáo Lương Trần H: Tại Cơ quan điều tra Lương Trần H khai: Đầu năm 2012, Hùng bắt đầu làm việc tại Công ty IG, khi thành lập Chi nhánh Hải Dương - Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, H được giao nhiệm vụ phụ trách hoạt động của Chi nhánh Hải Dương. Tháng 11/2014, H chính thức giữ vai trò Giám đốc Chi nhánh trên đăng ký kinh doanh. H trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản tại Chi nhánh Hải Dương, theo chỉ đạo của T, H trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng giao dịch với khách hàng, chỉ đạo

việc thu tiền, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc T ở Hà Nội. H trực tiếp liên hệ với Khánh để cung cấp, nhận các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng tham gia kinh doanh vàng tài khoản. Ngoài ra, Chi nhánh Hải Dương còn thực hiện việc huy động vốn của khách hàng. Đối với hoạt động kinh doanh vàng miếng SJC và huy động vốn, với chức danh Giám đốc Chi nhánh Hải Dương, Lương Trần H là người trực tiếp ký các hợp đồng (hợp đồng ủy quyền, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng vay vốn) với khách hàng.

5. Bị cáo Trần Hồng N: Nhung bắt đầu làm việc cho Tài từ giai đoạn Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG tại Lạng Sơn đến thời điểm bị Cơ quan Công an phát hiện vi phạm của Công ty IG. N có nhiệm vụ khi có khách hàng đến nộp tiền vào Công ty IG, Nhung sẽ nhắn tin cung cấp thông tin khách hàng cho Khánh để mở mã giao dịch (tài khoản). Sau khi K tạo tài khoản, chuyển lại cho N nhận thông tin mã giao dịch rồi cung cấp cho khách hàng để kinh doanh vàng tài khoản. N có nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng cách thức kinh doanh vàng tài khoản, số tiền nộp vào hay rút ra trên tài khoản của khách hàng đều báo trên điện thoại của N.

6. Bị cáo Nguyễn Ngọc T: Là nhân viên làm việc tại Công ty IG - 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, vai trò giúp sức cho T, K kinh doanh vàng qua tài khoản, vàng miếng. Bị can Thế bắt đầu làm việc tại Công ty IG từ tháng 5/2014, thay vị trí của em trai là Nguyễn Ngọc Giới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phạm Đức T, Thế đã mở tài khoản tại Ngân hàng Maritimebank với mục đích để các Chi nhánh Công ty chuyển tiền vào khi có khách hàng nộp tiền. Thế có nhiệm vụ đến Ngân hàng, thực hiện rút tiền để mua vàng miếng sau đó vận chuyển, giao cho Chi nhánh Công ty IG để hoạt động kinh doanh vàng miếng SJC. Tiền của các Chi nhánh chuyển về Công ty đều thông qua tài khoản của Thế tại các Ngân hàng. Ngoài ra Thế còn sử dụng tiền thu được từ các hình thức kinh doanh của Công ty để thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của T, mua vàng miếng, vàng trang sức và chi tiêu trong Công ty.

7. Bị cáo Vũ Văn T: T bắt đầu làm việc cho Phạm Đức T và Lưu Công K từ giai đoạn Công ty vàng quốc tế IG tại Lạng Sơn. Tháng 10/2013, khi Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG bị thu hồi Giấy đăng ký kinh doanh, T nghỉ việc. Tháng 6/2014, T tiếp tục vào làm việc tại Công ty IG tại 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội. Tháng 10/2014, T được điều chuyển vào làm việc tại Chi nhánh Thanh Hóa.

Từ tháng 10/2014 đến tháng 12/2014, T trực tiếp nhận tiền khách hàng kinh doanh vàng tài khoản nộp vào Chi nhánh, chịu trách nhiệm viết Phiếu thu cho khách hàng. T có nhiệm vụ nhắn tin cho Trần Hồng N để nhận mã giao dịch cho khách hàng kinh doanh vàng tài khoản. Khách hàng muốn rút tiền thì T sẽ liên hệ với Nhung để xử lý tiền trên tài khoản sau đó trực tiếp trả tiền cho khách hàng. Tháng 12/2004, T bàn giao công việc này cho Lưu Trung K.

8. Bị cáo Lưu Trung K: Là nhân viên Chi nhánh Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG tại Thanh Hóa. Từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2014, Kiên làm việc tại Công ty CP Kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG - Chi nhánh Hải Dương. K trực tiếp thu tiền, viết Phiếu thu, Phiếu chi cho khách hàng, chịu

trách nhiệm chuyển tiền của Chi nhánh vào tài khoản của T. Tháng 01/2015, Kiên chuyển vào Chi nhánh Thanh Hóa, làm việc thay vị trí của Vũ Văn T và thực hiện công việc tại Chi nhánh Thanh Hóa.

9. Bị cáo Mai Xuân T: Đầu năm 2012, Mai Xuân T được Phạm Đức T mời vào làm việc tại Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG (địa chỉ: số 41 Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) thời điểm đó T là Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty kinh doanh vàng miếng, vàng ký quỹ, vàng tài khoản. Sau đó Mai Xuân T được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty, sau đó tiếp tục bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG. Tháng 9/2013, Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG bị Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Tháng 12/2013, Tài thành lập Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, địa chỉ: số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Nguyễn Ngọc Hải là Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Mai Xuân T tiếp tục được Tài thuê giữ chức vụ Tổng giám đốc. Tháng 10/2014, Tú chính thức là Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tú có vai trò quản lý nhân sự, tham gia phỏng vấn nhân viên xin vào làm việc tại Công ty, ký duyệt các báo cáo, tờ khai thuế của Công ty IG và trực tiếp ký kết các Hợp đồng giao dịch với khách hàng kinh doanh vàng qua tài khoản tại Hà Nội, tham gia ký các Hợp đồng ủy quyền mua, bán vàng khi khách hàng kinh doanh vàng miếng, kinh doanh vàng ký quỹ tại Hà Nội.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 21 Hợp đồng giao dịch (hợp đồng môi giới, tư vấn, đầu tư, giao dịch mua bán sản phẩm - hàng hóa) trong hoạt động kinh doanh Vàng tài khoản tại Hà Nội; 55 Hợp đồng (hợp đồng ủy quyền mua/bán, hợp đồng thanh lý) trong hoạt động kinh doanh vàng ký quỹ, mua/bán vàng miếng tại Hà Nội, do Mai Xuân T ký với chức danh Tổng giám đốc.

10. Bị cáo Nguyễn Ngọc G: Đầu năm 2013, Giới được Phạm Đức T nhận vào làm tại Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG, lúc đó Tài giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty. G được phân công làm việc tại Chi nhánh Thái Nguyên, địa chỉ: số 410 Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đến khi Công ty cổ phần kinh doanh vàng quốc tế IG bị Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cuối năm 2013, khi thành lập Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG tại số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội và Chi nhánh Thái Nguyên, G cùng các nhân viên khác đã chuyển đến làm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của T, Đầu năm 2014, Giới được T giao phụ trách tài chính tại Chi nhánh Thái Nguyên. Giới có nhiệm vụ mở tài khoản cá nhân tại Ngân hàng để Công ty chuyển tiền vào, sau đó Giới đến Ngân hàng rút tiền mặt đi mua vàng miếng, vận chuyển đến các Chi nhánh Thái Nguyên, Hải Dương, để kinh doanh.

Tháng 5/2014, Giới bàn giao công việc cho Nguyễn Ngọc T (là anh trai Giới), Giới chuyển sang lái xe cho Tổng giám đốc Mai Xuân T, khi Thế bận thì Giới vẫn làm thay. Từ tháng 12/2014 đến 05/01/2015, Giới chịu trách nhiệm theo dõi tài chính tại Công ty IG (165 Thái Hà) thay cho Trần Thị Thúy H (SN: 1989; nơi ĐKKHKT: Cư né, Krông Búk, Đắk Lắk; chỗ ở: C17 P12 phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

Quá trình làm việc từ Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG đến Công ty CP kinh doanh trang sức vàng quốc tế IG, Giới được Tài giao nhiệm vụ mở tài khoản tên cá nhân tại Ngân hàng để cho các chi nhánh chuyển tiền vào hoặc bản thân G đem tiền của Công ty IG nộp vào tài khoản này. Số tiền nộp vào tài khoản mang tên Giới đều là tiền của Công ty IG có nguồn gốc do khách hàng nộp vào để kinh doanh vàng tài khoản, kinh doanh vàng ký quỹ, kinh doanh vàng miếng. Giới trực tiếp rút tiền mặt đi mua vàng miếng SJC chuyển lại cho các chi nhánh kinh doanh quay vòng.

11. Bị cáo Nguyễn Doãn H: Ngày 28/07/2010, Nguyễn Doãn H đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên tư vấn đầu tư Nhân Đồi, ngành nghề kinh doanh: Hoạt động tư vấn, quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán); nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; buôn bán vàng, bạc và kim loại quý, đại lý.

Quá trình kinh doanh, thông qua một đối tượng người nước ngoài tên David (quốc tịch Síp, hiện chưa xác định được), H chịu trách nhiệm tìm kiếm khách hàng để tổ chức kinh doanh vàng trên tài khoản thông qua phần mềm FX3A - MT4. Mỗi khách hàng mở tài khoản, H được hưởng 5USD/1lot giao dịch, là tiền phí môi giới giao dịch của khách hàng kinh doanh vàng trên tài khoản còn David chịu trách nhiệm về hệ thống và thanh toán lãi, lỗ với khách hàng. Khoảng đầu năm 2012, thông qua một nhân viên của Công ty Việt Thắng, Nguyễn Doãn Hùng quen Lưu Công K. Khánh giới thiệu Tài cho Hùng để ký kết phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh lĩnh vực vàng tài khoản. Ngày 25/04/2012, Phạm Đức T (lúc đó là Chủ tịch HĐQT - Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG) ký phụ lục hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên tư vấn đầu tư Nhân Đồi do Nguyễn Doãn H làm Giám đốc.

Ngày 29/05/2015, Nguyễn Doãn H đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Quá trình hợp tác giữa hai Công ty, Công ty của H sẽ hưởng 30% lợi nhuận (số tiền khách hàng lỗ), chịu 30% rủi ro (số tiền khách hàng lãi) còn Công ty IG của Phạm Đức T sẽ nhận 70% lợi nhuận, 70% rủi ro. Khi có khách hàng nộp tiền vào Công ty IG để kinh doanh vàng trên tài khoản, Công ty IG sẽ báo cho H để H báo cho David mở mã giao dịch (tài khoản). Hùng giao cho Nguyễn Kim Trung (SN: 1990, HKTT: khu 5 Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ) là nhân viên của Hùng chịu trách nhiệm liên lạc, trao đổi các thông tin liên quan đến tài khoản của khách hàng với Lưu Công K (sau này là Trần Hồng N) để chuyển cho khách hàng. Khoảng tháng 8 năm 2013, Công ty Nhân Đồi và Công ty IG dừng việc hợp tác kinh doanh trên lĩnh vực vàng tài khoản.

Quá trình thi hành Lệnh khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Doãn Hùng, tại Căn 6B tầng 5, Tháp 3, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Cơ quan CSĐT- Công an quận Đống Đa đã thu giữ: 01 ổ cứng lưu dữ liệu liên quan đến hoạt động hợp tác kinh doanh vàng tài khoản của Công ty Nhân Đồi với Công ty CP kinh doanh vàng quốc tế IG; Các tài liệu khác thể hiện Công ty Nhân Đồi kinh doanh vàng qua tài khoản, trong đó có các đối soát giữa Công ty Nhân Đồi và Công ty vàng quốc tế IG, đã có 40 khách hàng nộp tiền kinh doanh vàng qua tài khoản, H hưởng lợi 98 triệu đồng, Tài hưởng lợi 230 triệu đồng.

Quá trình điều tra vụ án đã tiến hành thu giữ nhiều vật chứng, giấy tờ, tài liệu của các bị cáo (Có phụ lục kèm theo).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2018/HS-ST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố:

- Phạm Đức T, Lưu Công K phạm tội “Kinh doanh trái phép” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Vũ Đình H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Trần Hồng N, Lương Trần H, Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc G, Lưu Trung K, Mai Xuân T, Nguyễn Doãn H phạm tội “Kinh doanh trái phép”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 159, điểm a khoản 4 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Phạm Đức T 02 năm tù về tội “Kinh doanh trái phép”; 20 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Phạm Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là 22 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2015.

- Lưu Công K 02 năm tù về tội “Kinh doanh trái phép”; 20 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Lưu Công K phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là 22 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2015.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 226b Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Vũ Đình H 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/02/2015 đến ngày 27/4/2015.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 159 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Lương Trần H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015.

- Trần Hồng N 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015.

- Nguyễn Ngọc T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015.

- Lưu Trung K 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/02/2015 đến ngày 06/8/2015.

- Vũ Văn T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/02/2015 đến ngày 06/8/2015.

- Mai Xuân T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Ngọc Giới 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: về trách nhiệm dân sự:

- Buộc Phạm Đức T, Lưu Công K phải bồi thường cho các người bị hại sau:

1. Bà Nguyễn L; trú tại: số 2 Nguyễn Đức Thuận, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền 117.802.000 đồng.

Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp 58.901.000 đồng.

2. Bà Trần Thị L; trú tại: 31 Bạch Đằng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 183.000.000 đồng. Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp 91.500.000 đồng.

3. Ông Phạm Khánh T; trú tại: số 29 phố Sơn Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 146.800.000 đồng. Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp 73.400.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Doãn Hùng; trách nhiệm dân sự đối với 94 người bị hại khác; cùng với 33 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

Ngày 12/10/2018, bị cáo Vũ Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/10/2018, các bị cáo Lương Trần H, Nguyễn Ngọc T, Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Trần Thị Nhung, Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 23/10/2018, các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K, Lưu Trung K, Mai Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/10/2018 và 16/11/2018, người bị hại là bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị L, ông Phạm Khánh T kháng cáo phần dân sự.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Tất cả các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị được khoan hồng giảm nhẹ, phần lớn các bị cáo đều trình bày (trừ bị cáo T và bị cáo K) đều là người làm thuê, làm công ăn lương. Sau khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo mới hiểu rõ, hiểu đầy đủ về mục đích, động cơ của các bị cáo Phạm Đức T và Lưu Công K, chứ trước đó các bị cáo chỉ biết làm theo sự hướng dẫn của Phạm Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về các tội danh như vậy là đúng. Xét sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có nhân thân tốt, đồng thời theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì Điều luật 290 có mức hình phạt nhẹ hơn Điều 226B của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với tội kinh doanh trái phép đã bỏ; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng quy định của pháp luật theo hướng có lợi cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo, và tội danh quy định tại Điều 290 BLHS năm 2015; đối với các bị cáo bị kết án về tội “Kinh doanh trái phép” thì chỉ cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù; Riêng bị cáo Mai Xuân T đã gần 70 tuổi, lại có nhiều bệnh tật nên đề nghị không áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Về nội dung kháng cáo của các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Người bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá một cách khách quan nội dung vụ án, vai trò vị trí về hành vi phạm tội của các bị cáo, phần lớn là người làm thuê, có mối quan hệ là người thân quen, muốn tìm kiếm việc làm, nên đã giúp sức cho bị cáo T và K mà không được bàn bạc, chỉ hưởng lợi tiền công; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về tội “Kinh doanh trái phép” thì do chuyển biến của tình hình, nên hành vi này không còn coi là tội phạm nữa, Bộ luật hình sự năm 2015 không có tội danh này. Đề khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo, chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng thời gian tạm giam thì vẫn đủ tính nghiêm minh trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và vẫn đảm bảo tình răn đe phòng ngừa tội phạm, phù hợp với Điều 07 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K và Vũ Đình H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo, vì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo quá nặng, trong khi Điều luật mới nhẹ hơn luật cũ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận-tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2013 đến tháng 5 năm 2015, bị cáo Phạm Đức T đã đứng ra thành lập Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh vàng trang sức quốc tế IG, trụ sở đóng tại số nhà 165 phố Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do Nguyễn Ngọc H (anh rể của T) làm đại diện; tiếp đến Phạm Đức T mở tiếp chi nhánh khác tại thành phố Thanh Hóa do Lưu Công Minh làm đại diện, còn chi nhánh tại Hải Dương thì do Lương Trần H làm đại diện và chi nhánh tại tp Thái Nguyên thì bị trục trặc do UBND thành phố Thái Nguyên thu hồi giấy phép kinh doanh. Trong quá trình hoạt động Phạm Đức T đã chỉ đạo Lưu Công K thuê cài đặt lắp phần mềm MT4 để từ đó dễ dàng hoạt động, rồi thiết lập các giao dịch trong việc kinh doanh vàng tài khoản thông qua mạng viễn thông, Internet cho khách hàng đầu tư.

Thực hiện kiến chỉ đạo của Phạm Đức T thì Lưu Công K đã tìm Vũ Đình H để thuê phần mềm MT4 và nhờ Hùng cài đặt thêm một số chức năng quản trị cho phần mềm, để Tài và K trực tiếp quản lý và điều hành Công ty trong việc kinh doanh. Phạm Đức T và Lưu Công K với danh nghĩa Công ty IG đã thực hiện hành vi lừa dối khách hàng, như: quảng bá thân thế và uy tín Công ty IG là Công ty môi giới của Công ty Napmig, Công ty này là Công ty của nước ngoài chuyên kinh doanh sản phẩm vàng. Mặc dù quảng cáo như vậy, nhưng trên thực tế là không có thực, chỉ nhằm tác động đến một số tài khoản nhằm tạo ra lợi nhuận, để lấy lòng tin với khách hàng, nhằm thu hút có thật nhiều khách hàng đầu tư để từ đó chiếm đoạt tiền, vàng của khách hàng. Công ty còn khống chế nhân viên trong Công ty, nếu ai không tìm được khách hàng thì sẽ cho nghỉ việc. Trong quá trình hoạt động Phạm Đức T và Lưu Công K được Vũ Đình H, Trần Hồng N, Lương Trần Hùng, Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Giới, Mai Xuân T và Lưu Trung K đã có hành vi giúp sức cho T và K. Số tiền mà các bị cáo T, K chiếm đoạt được của khách hàng thì còn trên hệ thống và tiền lãi thực mà Công ty IG nhận được của khách hàng với tổng số tiền 2.971.391,64 USD (Hai triệu chín trăm bảy mươi một ngàn ba trăm chín một phẩy sáu tư đô la Mỹ (tương đương với 65.370.616.080 VNĐ); số lượng vàng miếng được tiến hành giao dịch trong thời gian hoạt động thông qua việc mua bán trái phép là khoảng 4.000 lượng, trong khi chưa được ngân hàng Nhà nước, hoặc Thủ tướng Chính phủ cho phép Công ty CP kinh doanh vàng trang sức quốc tế được kinh doanh, mua bán vàng miếng, vàng kinh doanh, vàng ký quỹ hoặc huy động vốn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những kinh doanh trái phép, mà còn là hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đặc biệt lớn, vì hậu quả thiệt hại về kinh tế do các bị cáo đã gây ra là đặc biệt lớn. Hành vi thành lập sản giao dịch vàng và kinh doanh vàng tài khoản của các bị cáo đã vi phạm các quy định của pháp luật (vì đã bị cấm), không những thế các bị cáo còn có hành vi làm giả đăng ký kinh doanh và cài

đặt, quảng bá thông tin không có thật làm cho khách hàng tin là có thật, để thu hút ngày càng nhiều khách hàng tham gia nhằm chiếm đoạt tài sản của khách hàng.

Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K và Vũ Đình H đã thống nhất cùng nhau cài đặt, duy trì phần mềm MT4 trong suốt quá trình hoạt động, quảng bá, giới thiệu Công ty Napmig là Công ty nước ngoài chuyên kinh doanh sản phẩm vàng không có thật và các bị cáo còn thực hiện một số hành vi gian dối khác trong khâu mở mã, đặt lệnh, lệnh rút tiền và lệnh chuyển tiền. Vì vậy, các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K và Vũ Đình H đều phạm tội “Sử dụng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 226B Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khi xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và có khung hình phạt nhẹ hơn Điều 226 B của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng để xét xử các bị cáo là thiếu sót. Vấn đề này Tòa án cấp phúc thẩm sẽ sửa lại phần áp dụng Điều luật cho các bị cáo để phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong số các bị cáo thì Phạm Đức T và Lưu Công K là phạm hai tội; còn Trần Hồng N, Lương Trần H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc G, Vũ Văn T, Lưu Trung K và Mai Xuân T đều phạm 01 tội là “Kinh doanh trái phép” theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 159 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến tài sản của công dân, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, mặc dù không được cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kinh doanh trong lĩnh vực huy động vốn, mua bán vàng miếng, kinh doanh vàng ký quỹ nhưng do háo hức lợi, muốn có nhiều tiền nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo mà đứng đầu là bị cáo Tài và bị cáo Khánh.

Tiếp sau vai trò, vị trí của bị cáo Phạm Đức T thì đến bị cáo Lưu Công K với vai trò tham gia rất tích cực, Khánh là người phụ trách kỹ thuật kinh doanh vàng tài khoản trong Công ty, là Trưởng chi nhánh tại Thanh Hóa của Công ty IG, Khánh chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của chi nhánh tại Thanh Hóa, Khánh là người làm giả đăng ký kinh doanh, tạo dựng lên Công ty CP đầu tư kim loại quý Bắc Mỹ (Napgim), là người thực hiện và mua phần mềm MT4 để làm cho khách hàng tin tưởng Công ty IG là đối tác của Công ty Napmig, số tiền nộp vào Công ty IG thì sẽ được chuyển đến Công ty Napmig phục vụ việc kinh doanh vàng trên tài khoản. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có vai trò thấp hơn bị cáo Tài, bị cáo Khánh, là người giúp sức cho Tài nên mức hình phạt phải thấp hơn bị cáo Tài thì mới phù hợp với vai trò, vị trí của bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Đình H là người giúp sức cho K và T trong việc làm thủ tục thuê máy chủ, mua phần mềm MT4 và hành vi của Hùng thể hiện về mặt kỹ thuật cho Công ty, vì giữa K với T và H thì trước đó quen nhau chưa lâu và việc làm của H mang tính chất làm công, làm thuê về kỹ thuật lắp ráp, cài đặt phần mềm vì H không được bàn bạc với T và K, và H cũng không hề giữ vai trò điều hành, chỉ đạo gì trong Công ty, nên có thể nói vai trò, vị trí của bị cáo Vũ Đình H được coi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi vụ án bị phát hiện đã thành khẩn khai báo và sau khi xét xử sơ thẩm thì đã nộp lại đầy đủ số tiền 230 triệu đồng

như bản án sơ thẩm đã tuyên về khoản tiền bị cáo được hưởng tiền lương. Hơn nữa, gia đình bị cáo H là gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã có lần tố giác tội phạm về ma túy nên được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nghĩ nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù, vì bị cáo Hùng không những có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà còn có cả tình tiết giảm nhẹ mới như đã nêu trên.

Còn đối với các bị cáo: Lương Trần H, Lưu Trung K, Nguyễn Ngọc T, Trần Hồng N, Vũ Văn T thì thấy các bị cáo này đều là người chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội và phạm vào tội ít nghiêm trọng, sau khi vụ án bị phát hiện thì đã thành khẩn khai báo, các bị cáo không được hưởng lợi gì ngoài đồng lương 4-5 triệu đồng/tháng. Phần lớn các bị cáo hầu như là anh em, bà con, đều là người làm công ăn lương. Đáng chú ý là về tội danh “Kinh doanh trái phép” thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã bỏ không còn tội này nữa, nghĩa là mặc dù các bị cáo phạm tội trong thời gian BLHS 1999 vẫn có hiệu lực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, còn hiện nay BLHS 2015 đã bỏ, không còn tội danh này nữa, nên được hiểu hành vi kinh doanh trái phép không còn là hành vi nguy hiểm cho xã hội nữa, nên cần áp dụng chính sách có lợi này để cho các bị cáo để hưởng tình tiết do chuyển biến của tình hình để khoan hồng giảm nhẹ đáng kể cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Giới và Mai Xuân T chưa bị tạm giữ, giam ngày nào. Các bị cáo còn lại thì đã bị tạm giữ, giam 06 tháng rồi thì cũng đã đủ tính nghiêm minh để trừng trị, răn đe và giáo dục các bị cáo rồi; do đó, HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt bằng thời gian đã tạm giam, để không bắt các bị cáo phải quay lại vào trại giam để chấp hành hình phạt tù một lần nữa, thì cũng vẫn đủ tính nghiêm khắc của pháp luật đối với các bị cáo và vẫn đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung, nhất là đối với các bị cáo này đều là người nhất thời phạm tội và hiện tại rất ăn năn hối cải như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G có hành vi tương tự như bị cáo vừa nêu trên, nên xử phạt bị cáo G bằng mức hình phạt của bị cáo đó.

Riêng với bị cáo Mai Xuân T, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã già (69 tuổi) bị cáo bị nhiều bệnh tật, đã cắt $\frac{3}{4}$ dạ dày, bị tiểu đường tuýp 2 cần phải có điều kiện điều trị bệnh, hơn nữa bị cáo T có thời gian tham gia quân đội được tặng thưởng Huân, Huy Chương; hành vi phạm tội của bị cáo cũng chỉ giúp sức cho bị cáo T, K với mục đích mưu sinh cuộc sống (làm công ăn lương) Vì vậy, cần mở lượng khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì cũng không gây nguy hiểm gì cho xã hội.

Về phần bồi thường dân sự: Trước khi xét xử phúc thẩm, Luật sư cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm 22 (hai mươi hai) đơn đề nghị của hai mươi hai bị hại đề nghị không xem xét việc buộc bị cáo T và bị cáo K phải bồi thường cho họ, và tự họ giải quyết với các bị cáo. Xét đề nghị của 22 người bị hại này sẽ được xem xét giải quyết trong quá trình thi hành bản án (Trong đó có đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị L là người có đơn kháng cáo).

Riêng đối với kháng cáo của 02 người bị hại là bà Trần Thị L và ông Phạm Khánh T thì tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T và K không thừa nhận nội dung kháng cáo của người bị hại, trong khi đó cả 02 bị hại này vắng mặt tại phiên tòa sơ

thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm cũng vắng mặt, không có điều kiện để làm rõ nội dung kháng cáo; do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo, mà cần thiết giữ nguyên về phần bồi thường đối với họ như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận giảm nhẹ, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 356 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K, Vũ Đình H, Lương Trần H, Trần Hồng N, Nguyễn Ngọc T, Lưu Trung K, Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc G, Mai Xuân T, để sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 377/2018/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt tù đối với các bị cáo. Nay tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Đức T, Lưu Công K phạm hai tội “Kinh doanh trái phép” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Các bị cáo Trần Hồng N, Lương Trần H, Vũ Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Giới, Lưu Trung K, Mai Xuân T đều phạm tội “Kinh doanh trái phép”.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 159; điểm a khoản 4 Điều 290, Điều 07 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Phạm Đức T 19 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Kinh doanh trái phép”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội đề buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam ngày 07/02/2015.

Bị cáo Lưu Công K 18 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù về tội “Kinh doanh trái phép”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội đề buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam ngày 07/02/2015.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; Điều 07; các điểm b, I, t, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Vũ Đình H 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 09/02/2015 đến ngày 27/4/2015.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 159 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Lương Trần H 179 ngày tù (tức 05 tháng 29 ngày tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015). Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Bị cáo Trần Hồng N 179 ngày tù (tức 05 tháng 29 ngày tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, bị cáo bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015). Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T 179 ngày tù (tức 05 tháng 29 ngày tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 07/02/2015 đến ngày 06/8/2015. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Bị cáo Lưu Trung K 178 ngày tù (tức 05 tháng 28 ngày tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 08/02/2015 đến ngày 06/8/2015. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Bị cáo Vũ Văn T 178 ngày tù (tức 05 tháng 28 ngày tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, giam trước đó từ ngày 08/02/2015 đến ngày 06/8/2015. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 159 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Mai Xuân T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/9/2019). Giao bị cáo Tú cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A DS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an tp Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Các bị hại có kháng cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hùng